

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dương
2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Từ Đức Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-5-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2005. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay uống rượu về mắng chửi, đánh đập chị, dù gia đình đã khuyên can nhưng anh T vẫn tính nết nào tật nấy, không chịu thay đổi, ngược lại còn đánh đập chị

hơn. Vì vậy vợ chồng đã ly thân từ 2007 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/11/2002 đã sống chung với anh T từ nhỏ đến nay; chị Th tự nguyện giao con cho anh T tiếp tục nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị Th không yêu cầu thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến xét xử vắng mặt anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/11/2002 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn T được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng lẫn nhau, thường phát sinh mâu thuẫn. Từ đó hai bên không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn. Chị Th xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/11/2002. Từ khi sinh ra đến nay cháu Tr đều do anh Tuyền nuôi dưỡng và cháu Tr có nguyện vọng được sống với cha; chị Th tự nguyện để anh T tiếp tục nuôi theo nguyện vọng của con nên giao cháu Tr cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/11/2002 theo nguyện vọng của Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai số 0017164 ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai